

NGHỊ QUYẾT

Chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai để thực hiện công trình, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Nghệ An

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Luật quy hoạch năm 2018;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Xét các Tờ trình: số 4694/TTr-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2022, số 4793/TTr-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2022, số 5037/TTr-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2022 và số 5248/TTr-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ theo quy định tại khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai để thực hiện công trình, dự án trên địa bàn tỉnh Nghệ An như sau:

1. Chuyển mục đích sử dụng 269,70 ha đất trồng lúa và 15,04 ha đất rừng phòng hộ để thực hiện 170 công trình, dự án.

(Có Phụ lục kèm theo)

2. Bổ sung nội dung “xã Nghi Liên” vào cột thứ 6 (địa điểm), số thứ tự 38, mục I Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 13

tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An về chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai để thực hiện công trình, dự án trên địa bàn tỉnh Nghệ An, thành “*xã Nghi Kim và xã Nghi Liên*”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khóa XVIII, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày thông qua.

Bãi bỏ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai để thực hiện công trình, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Nghệ An./.

Nơi nhận: *A*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục thi hành án dân sự tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website: <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT *B*

CHỦ TỊCH



Thái Thanh Quý

Phụ lục
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ
ĐỀ THỰC HIỆN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)

Đơn vị tính: ha

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Trong đó chuyển mục đích sử dụng		
			Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng
1	2	3	4	5	6
Tổng cộng có 170 công trình, dự án, chuyển mục đích sử dụng 269,70 ha đất trồng lúa; 15,04 ha đất rừng phòng hộ					
I	Thành phố Vinh				
1	Đường dân cư từ đường Nguyễn Phi Ý Lan đi xóm Xuân Đức	Xã Nghi Đức	0,07		
2	Đường quy hoạch 7m từ đường 535 đi đường Sư Vạn Hạnh	Xã Nghi Đức	0,07		
3	Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư xen dầm (đề đầu giá) tại xóm Đức Thịnh	Xã Hưng Lộc	1,90		
4	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường tại các xóm Mẫu Đơn, xóm Ngũ Lộc và xóm 12	Xã Hưng Lộc	0,02		
5	Nâng cấp, cải tạo đường từ đường Lê Viết Thuật đi nghĩa trang thành phố, xã Hưng Lộc	Xã Hưng Lộc	0,15		
6	Đường Trần Minh Tông (đoạn từ đường Trần Tấn đến đường Tuệ Tĩnh), thành phố Vinh	Xã Hưng Lộc	0,03		
7	Đường Hoàng Văn Bá, xã Hưng Lộc	Xã Hưng Lộc	0,20		
8	Nâng cấp, cải tạo đường Trần Thánh Tông, xã Hưng Lộc	Xã Hưng Lộc	0,15		
9	Đường Hải Thượng Lãn Ông rộng 24 m (từ đường Bùi Huy Bích đến đường quy hoạch 24m)	Xã Hưng Lộc	0,50		
10	Xử lý khoảng cách pha đất thấp và giảm thiểu vi phạm HILDECA tại huyện Yên Thành, huyện Đô Lương, huyện Nam Đàn, huyện Nghi Lộc, huyện Diễn Châu, huyện Anh Sơn, thị xã Cửa Lò	Hung Lộc, Đông Vinh, Nghi Đức	0,03		
11	Đường Nguyễn Sỹ Sách kéo dài nối với đường ven sông Lam, thành phố Vinh	Hung Lộc, Hưng Dũng, Hưng Hòa	0,65		

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Trong đó chuyên mục đích sử dụng		
			Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng
12	Đường Quy hoạch 24m xã Nghi Phú (nối đường Xô Viết Nghệ Tĩnh đến đường Nguyễn Văn Tố) và chống ngập úng cục bộ đờng Xô Viết Nghệ Tĩnh	Xã Nghi Phú	2,00		
13	Đường quy hoạch 24m nối đường Lý Tự Trọng và đường 72m, phường Hà Huy Tập, xã Nghi Phú	Nghi Phú Hà Huy Tập	1,56		
14	Mương thoát nước từ Quốc lộ 46 đến kênh Rào Trường	Xã Nghi Ân	0,02		
15	Mở rộng, nâng cấp đường giao thông liên xã Nghi Ân- Nghi Trường (từ Quốc lộ 46 qua xóm Hòa Hợp)	Xã Nghi Ân	0,02		
16	Tuyệt đường quy hoạch nối đê bao sông Vinh với đường tránh thành phố Vinh (giai đoạn 1)	Phường Vinh Tân	4,48		
17	Cải tạo kênh dẫn (đoạn từ hồ Vinh Tân đến trạm bơm) và âu chứa nước trạm bơm phía Nam	Phường Vinh Tân	0,15		
18	Xây dựng tuyến đường quy hoạch 18m nối QL46 ới Đại lộ Vinh - Cửa Lò	Xã Nghi Ân, Nghi Đức	1,41		
19	Mương thoát nước vùng nông nghiệp ven hồ điều hòa	Xã Hưng Hòa	0,59		
20	Đường trục chính từ Quốc lộ 46 đến trung tâm xã Hưng Mỹ, huyện Hưng Nguyên, tỉnh lộ 8B	Xã Hưng Chính	0,11		
21	Cây TBA, Giám bán kính cấp điện, giám TTĐN TBA Hưng Đông, T2 Hưng Đông, TBA Mai Lộc, TBA 1, 2, 3, 4 Nghi Kim, TBA TĐ 764, Nghi Ân 1, 2, 4, 6, 8, 9, Châu Hưng	Xã Nghi Ân, Hưng Đông, Nghi Ân	0,05		
22	Giám TBA, CQT, giám bán kính cấp điện, giám TTĐN khu vực: TP Vinh, huyện Hưng Nguyên, , Nam Đàn, Đô Lương	Vinh Tân; Hưng Đông	0,02		
23	Giám TBA, CQT, giám bán kính cấp điện, giám TTĐN khu vực: thị xã Cửa Lò, Hoàng Mai, Nghi Lộc, Diễn Châu, Yên Thành, Quỳnh Lưu	Xã Nghi Liên	0,01		
24	Hành lang giao thông trước Cơ sở doanh trại Công an thành phố Vinh và Nhà văn hóa xóm 23	Xã Nghi Phú	0,18		
25	Khu đô thị và nhà ở xã hội	Xã Hưng Hoà	0,60		
26	Cửa hàng xăng dầu Hưng Đông	Xã Hưng Đông	0,24		

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Trong đó chuyển mục đích sử dụng		
			Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng
27	Khu nhà ở Mỹ Thương	Xã Hưng Lộc	1,90		
28	Tổ hợp kinh doanh và văn phòng cho thuê tại xã Hưng Đông	Xã Hưng Đông	0,51		
29	Xuồng gia công cơ khí chính xác kết hợp văn phòng	Xã Hưng Đông	0,31		
30	Trung tâm thương mại dịch vụ Golden City 6	Xã Nghi Phú	0,31		
II	Thị xã Cửa Lò				
1	Giảm TBA, CQT, giảm bán kính cấp điện, giảm TTDN khu vực: thị xã Cửa Lò, Hoàng Mai, Nghi Lộc, Diễn Châu, Yên Thành, Quỳnh Lưu	Phường Nghi Thủy, Nghi Xuân, Nghi Hải	0,05		
III	Huyện Nghi Lộc				
1	Hạ tầng khu chia lô đất ở (để đầu giá) tại xóm 5, 6, 7	Xã Nghi Trung	3,29		
2	Hạ tầng khu chia lô đất ở dân cư tại xóm 1	Xã Nghi Phong	4,00		
3	Hạ tầng khu chia lô đất ở dân cư tại xóm 7	Xã Nghi Diên	4,40		
4	Hạ tầng khu chia lô đất ở dân cư tại xóm 11	Xã Nghi Hưng	1,33		
5	Hạ tầng khu chia lô đất ở dân cư tại xóm 8,9	Xã Nghi Kiều	0,50		
6	Hạ tầng khu chia lô đất ở dân cư tại xóm 2,3	Xã Nghi Công Bắc	4,62		
7	Hạ tầng khu chia lô đất ở dân cư tại xóm 8,9	Xã Nghi Kiều	3,20		
8	Xuất tuyến trung áp sau trạm biến áp 110kV Nam Cẩm	Xã Nghi Long	0,08		
9	Giảm TBA, CQT, giảm bán kính cấp điện, giảm TTDN khu vực: thị xã Cửa Lò, Hoàng Mai, Nghi Lộc, Diễn Châu, Yên Thành, Quỳnh Lưu	Phúc Thọ, Nghi Phong, Nghi Quang, Nghi Hoa, Nghi Kiều, Nghi Hưng	0,10		
10	Cải tạo, nâng cấp đoạn Hà Nội - Vinh, tuyến đường sấu Hà Nội - thành phố Hồ Chí Minh	Xã Nghi Yên	2,43		
11	Cải tạo, mở rộng đường dân sinh từ đường N5 vào UBND xã Nghi Hưng	Xã Nghi Hưng	0,14		
12	Đường ngang N5 trong KKT Đông Nam	Xã Nghi Xá, Khánh Hợp	3,10		
13	Nhà ở xã hội cho công nhân, người lao động làm việc trong KCN Nam Cẩm (vị trí số 01)	Xã Nghi Xá	1,56		

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Trong đó chuyển mục đích sử dụng		
			Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng
14	Nhà ở xã hội cho công nhân, người lao động làm việc trong KCN Nam Cẩm (vị trí số 03)	Xã Nghi Long, Xã Nghi Thuận	7,57		
15	Nhà ở xã hội cho công nhân, người lao động làm việc trong KCN Nam Cẩm (vị trí số 04)	Xã Nghi Thuận	5,52		
16	Nhà máy chế biến lâm sản, tiêu thụ nội địa và xuất khẩu	Xã Nghi Đồng	6,95		
17	Nhà máy sản xuất phân bón tổng hợp NPK (bổ sung diện tích)	Xã Nghi Long	0,32		
18	Đường kết nối dự án Nhà máy sản xuất gang tay bảo hộ lao động	Xã Nghi Long	0,13		
19	Trung tâm kinh doanh vật liệu xây dựng tại xã Nghi Vạn	Nghi Vạn	0,27		
20	Phân kết nối hạ tầng, hoàn trả đường dân sinh, mương thoát nước	Xã Nghi Đồng	2,41		
21	Nhà máy sản xuất gang tay bảo hộ lao động tại Khu A - Khu công nghiệp Nam Cẩm	Xã Nghi Long	1,05		
22	Mở rộng khu du lịch thương mại tổng hợp và văn phòng công ty	Xã Nghi Thạch	1,27		
IV	Huyện Diễn Châu				
1	Cải tạo, nâng cấp QL7 đoạn Km0 - Km36 và xử lý sụt trượt do bão lũ đoạn Khe Thoi - Nậm Cắn, tỉnh Nghệ An	Thị trấn, các xã: Diễn Thành, Diễn Phúc, Diễn Cát và Minh Châu	3,34		
2	Cải tạo, nâng cấp đoạn Hà Nội - Vinh, thuộc tuyến đường sắt Hà Nội - thành phố Hồ Chí Minh	Xã Diễn An	1,00		
3	Xây dựng tuyến đường từ xã Diễn Minh (cũ) đi xã Diễn Bình (cũ) huyện Diễn Châu	Xã Minh Châu	1,50		
4	Xây dựng tuyến đường giao thông từ kênh Sơn Tịnh đi Chợ Duông (xã Diễn Trường) đến đường ĐH. 258 (xã Diễn Hoàng)	Xã Diễn Trường	1,00		
5	Xuất tuyến trung áp sau trạm biến áp 110kV Diễn Phong	Xã Diễn Tháp, Diễn Phong, Diễn Hồng	0,50		
6	Giảm TBA, CQT, giảm bán kính cấp điện, giảm TTĐN khu vực: thị xã Cửa Lò, Hoàng Mai, Nghi Lộc, Diễn Châu, Yên Thành, Quỳnh Lưu	Xã Diễn Thành, Diễn Thịnh	0,50		
7	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông liên xã Minh Châu đi Diễn Lợi, đoạn từ QL7A đến xã Diễn Lợi huyện Diễn Châu	Xã Minh Châu	0,80		

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Trong đó chuyển mục đích sử dụng		
			Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng
8	Đường ngang N2 thuộc quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An	Xã Diễn An, Diễn Trung	2,50		
V	Huyện Yên Thành				
1	Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 7 đoạn Km 0 - Km36 và xử lý sạt trượt do bão lũ đoạn Khe Thoi - Nậm Cắn	Xã Vĩnh Thành, Viên Thành, Bảo Thành, Khánh Thành, Công Thành, Mỹ Thành	1,26	0,38	
2	Đường giao thông nối từ quốc lộ 7C (Đô Lương) đến đường Hồ Chí Minh (Tân Kỳ) đoạn qua huyện Yên Thành (bỏ sung)	Xã Minh Thành, Thịnh Thành	2,10		
3	Hạ tầng chia lô đầu giá vùng Lùm Hoa, xóm Đồng Cung	Xã Hoa Thành	2,30		
4	Hạ tầng chia lô đầu giá vùng Chuyển Dân - Cầu Trai	Xã Bắc Thành	2,17		
5	Hạ tầng chia lô đầu giá vùng Trung Đồng 10	Xã Thịnh Thành	0,49		
6	Hạ tầng chia lô đầu giá đất ở tại đồng Rộc Trìm	Xã Xuân Thành	0,85		
7	Giảm TBA, CQT, giảm bán kính cấp điện, giảm TTDN khu vực: thị xã Cửa Lò, Hoàng Mai, Nghi Lộc, Diễn Châu, Yên Thành, Quỳnh Lưu	Xã Liên Thành, Long Thành, Viên Thành, Kim Thành, Quang Thành, Thịnh Thành, Hợp Thành, Lãng Thành	0,20		
8	Hạ tầng hỗ trợ sản xuất nông nghiệp huyện Yên Thành (hạng mục giao thông)	Xã Văn Thành, Mã Thành, Lãng Thành, Phúc Thành, Hậu Thành	0,30		
9	Nhà máy sản xuất, gia công các sản phẩm giấy dếp VIET FAST	Xã Bắc Thành	9,63		
10	Trung tâm đăng kiểm và đào tạo lái xe cơ giới đường bộ CK4 Nghệ An	Xã Hoa Thành	2,50		
11	Cơ sở sản xuất và chế biến gỗ Tuấn Phát	Xã Long Thành	0,40		
12	Xây dựng Nhà máy may An Hưng 2	Xã Thọ Thành	8,90		

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Trong đó chuyển mục đích sử dụng		
			Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng
13	Bãi tập kết kinh doanh cát sỏi	Xã Hợp Thành	0,29		
VI	Huyện Quỳnh Lưu				
1	Xây dựng các tuyến đường trên địa bàn huyện Quỳnh Lưu (đường du lịch biển Quỳnh Nghĩa, đường vào quảng trường và công viên trung tâm huyện)	Quỳnh Nghĩa, TT Cầu Giát	1,68		
2	Giai đoạn 1 Hệ thống thủy lợi Khe Lại - Vực Mầu	Xã Tân Thắng		0,90	
3	Giảm TBA, CQT, giảm bán kính cấp điện, giảm TĐN khu vực: thị xã Cửa Lò, Hoàng Mai, Nghi Lộc, Diễn Châu, Yên Thành, Quỳnh Lưu	Xã Quỳnh Văn, Quỳnh Bàng, Quỳnh Hưng	0,08		
4	Mở rộng và cải tạo lưới điện trung hạ áp tỉnh Nghệ An, thuộc dự án: Phát triển lưới điện truyền tải và phân phối lần 2 vay vốn của cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản	Xã Quỳnh Diễn, xã Quỳnh Thọ	0,04		
5	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ nhà ông Doanh thôn Hồng Yên (đường liên hương thôn 8 cũ) đi đường xanh Quỳnh Hưng	Xã Quỳnh Hồng	0,87		
6	Xây dựng đường giao thông từ thôn Quyết Thắng đi thôn Quỳnh Viên	Xã Quỳnh Thạch	0,76		
7	Tuyến đường tránh QL 1A đoạn Quỳnh Hậu - Quỳnh Hồng - Quỳnh Diễn - Quỳnh Giang, huyện Quỳnh Lưu	Xã Quỳnh Hậu, Quỳnh Hồng, Quỳnh Diễn, Quỳnh Giang	8,10		
8	Cầu Quỳnh Nghĩa tại Km6+00 trên tuyến đường tỉnh 537B (bổ sung diện tích)	Xã Quỳnh Ngọc, An Hòa, Quỳnh Yên, Quỳnh Nghĩa	2,51	0,12	
9	Nâng cao năng lực truyền tải đường dây 110kV - TBA 220kV Quỳnh Lưu - 220kV Nghi Sơn	Xã Quỳnh Văn	0,07		
10	Di dời đường điện 220kV phục vụ GPMB dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Nghi Sơn - Diễn Châu thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020	Xã Quỳnh Lâm	0,18		
11	Xây dựng, nâng cấp đê sông Mơ huyện Quỳnh Lưu (bổ sung diện tích)	Xã Quỳnh Minh, Quỳnh Bàng, Quỳnh Lương		1,76	

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Trong đó chuyển mục đích sử dụng		
			Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng
VII	Thị xã Hoàng Mai				
1	Giám TBA, CQT, giám bán kính cấp điện, giám TTDN khu vực: thị xã Cửa Lò, Hoàng Mai, Nghi Lộc, Diễn Châu, Yên Thành, Quỳnh Lưu	Quỳnh Xuân, Quỳnh Lộc	0,05		
2	Đường cứu nạn và tái định cư các khu dân cư ven biển Đông Hải	Xã Quỳnh Lập, Quỳnh Lộc	0,27		
3	Khu nhà ở xã Quỳnh Vinh (bổ sung diện tích)	Xã Quỳnh Vinh	0,30		
4	Cửa hàng kinh doanh xăng dầu Thành Công	Xã Quỳnh Lộc	0,30		
VIII	Thị xã Thái Hòa				
1	Tuyến đường N2 thuộc hệ thống hạ tầng giao thông khu đô thị Thái Hòa	Phường Long Sơn	0,20		
2	Xây dựng tuyến đường ngang nội thị N7 và đường đầu cầu Hiếu 2, thị xã Thái Hòa (Tuyến N7) (bổ sung thêm diện tích)	Long Sơn, Hòa Hiếu, Nghĩa Tiến, Quang Tiến, Tây Hiếu	0,46		
3	Mở rộng Trường Mầm non xã Nghĩa Mỹ	Xã Nghĩa Mỹ	0,45		
4	Đường dây 500KV đầu nối nhà máy điện Nghi Sơn vào hệ thống điện quốc gia tuyến đi qua địa bàn tỉnh Nghệ An (bổ sung diện tích)	Xã Nghĩa Mỹ	0,45		
5	Xây dựng Tổ hợp chợ mới xã Nghĩa Thuận (điều chỉnh diện tích, loại đất)	Xã Nghĩa Thuận	0,09		
6	Chống quá tải khu vực thị xã Thái Hòa; Chống quá tải khu vực thị trấn Quỳ, xã Đông Hợp - huyện Quỳ Hợp và Chống quá tải khu vực huyện Quỳ Châu	Xã Nghĩa Thuận; Xã Đông Hiếu	0,02		
7	Đại lý Honda Ô tô Tây Nghệ An	Phường Long Sơn	0,50		
8	Trung tâm giới thiệu sản phẩm và dịch vụ sửa chữa bảo hành xe Toyota	Phường Long Sơn	0,45		
9	Xây dựng Trung tâm thương mại tổng hợp Hùng Tiến	Phường Hòa Hiếu	0,22		
IX	Huyện Nghĩa Đàn				
1	Nhà máy nhựa kỹ thuật Mega tại Cụm công nghiệp Nghĩa Long	Xã Nghĩa Long	0,90		
X	Huyện Quế Phong				
1	Sửa chữa và nâng cấp đường vành đai	Thị trấn Kim Sơn	0,10		
2	Xuất tuyến trung áp sau trạm biến áp 110KV Quỳ Châu	Các xã	0,10	0,01	
3	Đường từ Đồn Biên phòng Thông Thụ đến chốt số 4 ra mốc 365	Xã Thông Thụ	0,04		

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Trong đó chuyển mục đích sử dụng		
			Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng
4	Cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2015 - 2020 (phần kỳ năm 2022)	Các xã	0,10	0,10	
XI	Huyện Kỳ Sơn				
1	Dự án Cấp điện Nông thôn từ lưới điện quốc gia, tỉnh Nghệ An - Phần kỳ 2022	Các xã	0,15	0,80	
XII	Huyện Tương Dương				
1	Xây dựng trụ sở làm việc Đảng uỷ - HĐND - UBND xã Yên Thắng	Xã Yên Thắng	0,32		
2	Cấp điện Nông thôn từ lưới điện quốc gia, tỉnh Nghệ An - Phần kỳ 2021	Xã Nhôn Mai	0,01	0,02	
XIII	Huyện Tân Kỳ				
1	Xây dựng trụ sở Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Kỳ	Thị trấn Tân Kỳ	0,40		
2	Hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở xóm Tân Tiến (giai đoạn 1)	Xã Kỳ Tân	4,60		
3	Hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở xóm Xuân Tiến và xóm Đồi Chè (giai đoạn 1)	Xã Giai Xuân	0,30		
4	Xuất tuyến trung áp sau trạm biến áp 110kV Tân Kỳ	Xã Kỳ Tân	0,06		
XIV	Huyện Anh Sơn				
1	Xây dựng đường giao thông cứu hộ cứu nạn tả Ngạn Sông Con (đoạn qua xã Bình Sơn)	Xã Bình Sơn	0,15		
2	Đường giao thông Thành Sơn đi Thọ Sơn (giai đoạn 2)	Xã Thọ Sơn		10,95	
3	Xuất tuyến trung áp 35kV sau trạm biến áp 110kV Anh Sơn	Thị trấn, Hội Sơn, Hoa Sơn	0,06		
XV	Huyện Đô Lương				
1	Hạ tầng chia lô đầu giá đất ở vùng Đồng Dung Cạn	Xã Giang Sơn Đông	0,98		
2	Hạ tầng chia lô, đầu giá đất ở vùng Đồng Cửa Tiên trên	Xã Xuân Sơn	0,10		
3	Hạ tầng chia lô đầu giá vùng xen dăm xóm Diên Tiên	Xã Lưu Sơn	0,06		
4	Hạ tầng chia lô đầu giá đất ở vùng Nương Không	Xã Hòa Sơn	0,95		
5	Hạ tầng chia lô đầu giá đất ở vùng Đồng Cây Trai	Xã Trù Sơn	0,50		

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Trong đó chuyển mục đích sử dụng		
			Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng
6	Hạ tầng phục vụ chia lô đất ở dân cư tại vùng xóm 10	Xã Đà Sơn	0,20		
7	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư tại vùng Đồng Dung	Xã Giang Sơn Đông	3,03		
8	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư tại vùng Trường Sơn	Xã Trung Sơn	4,25		
9	Hạ tầng phục vụ đầu giá chia lô đất ở dân cư tại vùng trước Trường Mầm non	Xã Hoà Sơn	1,50		
10	Hạ tầng kỹ thuật khu chia lô đất ở để đầu giá quyền sử dụng đất vùng Đồng Con Mung	Xã Văn Sơn	9,80		
11	Hạ tầng phục vụ đầu giá chia lô đất ở dân cư tại vùng Cây Lốc	Xã Đăng Sơn	3,50		
12	Hạ tầng khu chia lô đất ở để đầu giá quyền sử dụng đất vùng Đồng Mầu	Xã Yên Sơn	8,52		
13	Đường giao thông nhánh rẽ Trảng - Đông - Bai	Xã Trảng Sơn	1,36		
14	Đường giao thông QL.15A (huyện Đô Lương) đi QL.7B huyện Thanh Chương	Xã Xuân Sơn	5,10		
15	Đường giao thông quy hoạch 60m trước Trụ sở làm việc liên cơ quan huyện Đô Lương	Xã Yên Sơn	3,84		
16	Đường giao thông từ đường Trảng Minh - Xóm 3	Xã Đông Sơn	1,62		
17	Đường giao thông từ QL.7 xã Đăng Sơn đi xã Bắc Sơn	Xã Đăng Sơn, Bắc Sơn	7,70		
18	Đường giao thông từ xã Quang Sơn đi xã Thượng Sơn	Xã Quang Sơn, xã Thượng Sơn	1,20		
19	Đường giao thông từ xã Yên Sơn đi xã Văn Sơn (Đoạn từ trường mầm non xã Yên Sơn đến đường nối QL7 đến đường Trảng Minh)	Xã Quang Sơn, xã Thượng Sơn	2,16		
20	Trung tâm văn hóa thể dục thể thao huyện Đô Lương	Xã Yên Sơn, Văn Sơn	4,00		
21	Di dời, nâng cấp đường dây 110kV từ ngắn lộ 172E15.10 trạm 220kV Đô Lương & 171E15.4 trạm 110kV Đô Lương đoạn từ Xuân Sơn, Lạc Sơn, Thịnh Sơn, Văn Sơn, Yên Sơn huyện Đô Lương; Điều chỉnh hạ ngầm tuyến 35kV đường dây 374 E15.4, 376 E15.4 từ trạm 110kV Đô Lương	Các xã Thịnh Sơn, Văn Sơn, Yên Sơn, Xuân Sơn, Lạc Sơn, Thị trấn	0,15		
22	Đường giao thông cứu hộ cứu nạn các xã Ngọc Sơn, Lam Sơn, Bồi Sơn và Trung Đoàn 1, Sư đoàn 324, huyện Đô Lương	Xã Giang Sơn Tây	0,40		

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Trong đó chuyển mục đích sử dụng		
			Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng
23	Đường vành đai nối từ QL.7C đến QL.7 đoạn qua các xã Thịnh - Văn - Yên - Thị - Lưu - Đặng Sơn, huyện Đô Lương (đoạn từ đường QH.45m đến Lưu Sơn)	Đà Sơn, Thị Trấn, Lưu Sơn	6,40		
24	Nâng cấp, cải tạo hệ thống mương, kè đập Cây Vông, xã Bắc Sơn	Xã Bắc Sơn	1,20		
25	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường giao thông đoạn từ xóm 3 đường Văn - Thịnh - Bài vào làng Khe Hương và khu du lịch sinh thái, giáo dục trải nghiệm xã Văn Sơn	Xã Văn Sơn	3,20		
26	Sửa chữa, nâng cấp tuyến kênh liên xã Nhân Sơn đến Mỹ Sơn	Xã Nhân Sơn, Mỹ Sơn	1,50		
27	Xây dựng tuyến đường từ QL46B tại Km55+295 đến xóm 1 xã Trung Sơn	Xã Trung Sơn	1,35		
28	Xây dựng tuyến đường từ Trạm Y tế xã Lạc Sơn đến đường vành đai tại xã Lạc Sơn	Xã Lạc Sơn	1,31		
29	Dự án Nâng cấp, mở rộng QL15A đoạn Km301+500 - Km333+200 (đoạn tuyến tránh khu di tích Trùng Bồn)	Xã Mỹ Sơn	0,40		
30	Xây dựng tuyến đường từ đường N5 xã Thịnh Sơn đến đường Thịnh Bài Giang	Xã Thịnh Sơn	2,00		
31	Xây dựng Trường trung học cơ sở Nguyễn Văn Trỗi	Xã Thịnh Sơn	3,50		
32	Đường giao thông quy hoạch từ xóm 01 xã Trung Sơn đến Trạm y tế xã Lạc Sơn	Xã Trung Sơn, Lạc Sơn	3,25		
33	Khu đô thị Nam thị trấn Đô Lương (bổ sung diện tích)	Thị trấn, Yên Sơn	0,03		
XVI	Huyện Thanh Chương				
1	Xây dựng nhà làm việc Mặt trận và các đoàn thể - Hội trường và hạng mục Trụ sở Đảng uỷ, HĐND và UBND xã Thanh Tiên	Xã Thanh Tiên	0,80		
2	Xây dựng Trụ sở Chi cục Thị hành án dân sự huyện Thanh Chương	Xã Thanh Lĩnh	0,30		
3	Xây dựng sân vận động xã Thanh Chi	Xã Thanh Chi	0,20		
4	Hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư vùng Cồn mui, thôn Thành Tứ	Xã Thanh Lĩnh	4,03		
5	Hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư vùng Trọt cụt	Thị trấn Thanh Chương	0,95		
6	Hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư vùng Quýt, xóm Yên Đình	Xã Thanh Ngọc	0,90		
7	Hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư vùng Bầu Lung, xóm Trường Xuân	Xã Xuân Trường	1,90		
8	Hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư vùng Trộ Vũ	Xã Thanh Tiên	2,80		

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Trong đó chuyển mục đích sử dụng		
			Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng
9	Hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư xóm Gia Hội	Xã Thanh Tiên	3,85		
10	Xây dựng Trường mầm non cụm 2 xã Thanh Ngọc	Xã Thanh Ngọc	0,20		
11	Hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư vùng Ngã 3 Khối 6A	Thị trấn Thanh Chương	2,10		
12	Cải tạo phần cuối ĐZ 974 E15.11 lên 35 kV để chống quá tải và giảm tổn thất lưới điện	Xã Thanh Mỹ, Thanh Sơn, Hành Lâm	0,03		
XVII Huyện Nam Đàn					
1	Đường tránh thị trấn Nam Đàn	Thị trấn, Nam Thanh, Xuân Hòa	9,70		
2	Đường giao thông từ xã Vân Diên đến xã Nam Nghĩa	Xã Nam Thanh, Nam Nghĩa	0,43		
3	Hạ tầng Chia lô đất ở tái định cư tại xã Kim Liên phục vụ giải phóng mặt bằng dự án Khu du lịch văn hóa thuộc “Khu di tích Quốc gia đặc biệt lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh”	Xã Kim Liên	1,82		
4	Hạ tầng Chia lô đất ở xã Xuân Lâm (vùng Tù Hóa)	Xã Xuân Lâm	3,71		
5	Giảm TBA, CQT, giảm bán kính cấp điện, giảm TTDN khu vực: TP Vinh, huyện Hưng Nguyên, Nam Đàn, Đô Lương	Nam Cát, Nam Thanh, Kim Liên, Khánh Sơn, Xuân Hòa, Nam Giang, Hùng Tiến, Nam Thái, Nam Nghĩa, Thị trấn	0,08		
6	Trụ sở Công an xã Kim Liên	Kim Liên	0,22		
XVIII Huyện Hưng Nguyên					
1	Đường trục chính từ Quốc lộ 46 đến trung tâm xã Hưng Mỹ, huyện Hưng Nguyên, tỉnh lộ 8B	Xã Hưng Mỹ, Hưng Nguyên	0,17		
2	Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại vùng Đồng Nỏ, làng Trung Thượng	Xã Hưng Tân	6,48		
3	Bê tông hóa xi măng từ xóm Xuân Am đến xóm Yên Tuy	Xã Hưng Thịnh	0,39		

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Trong đó chuyển mục đích sử dụng		
			Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng
4	Xây dựng Trường Mầm non Hưng Trung	Xã Hưng Trung	0,49		
5	Xây dựng Trạm y tế xã Hưng Yên Nam và các hạng mục phụ trợ	Xã Hưng Yên Nam	0,25		
6	TBA 220kV Nam Cẩm và đường dây đầu nối	Xã Hưng Trung	0,21		
7	Đường dây 220kV Đồ Lương - Nam Cẩm	Xã Hưng Trung	0,25		
8	Giám TBA, CQT, giám bán kính cấp điện, giảm TĐN khu vực: TP Vinh, huyện Hưng Nguyên, , Nam Đàn, Đô Lương	Hung Mỹ, Hưng Phúc, Hưng Thịnh, Hưng Khánh, Hưng Lĩnh, Thị trấn	0,08		
9	Giám TBA, CQT, giám bán kính cấp điện, giảm TĐN khu vực: thị xã Cửa Lò, Hoàng Mai, Nghi Lộc, Diễn Châu, Yên Thành, Quỳnh Lưu	Xã Hưng Tây	0,02		
10	Trung tâm hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	Xã Hưng Tây	1,68		
11	Cửa hàng xăng dầu Hưng Yên	Xã Hưng Yên Nam	0,20		
	Tổng cộng		269,70	15,04	0,00